

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Nguyễn Trọng Trung; 4/ Lê Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Huỳnh Phan Châu Thành, Cán bộ Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Đình Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường eGD, Bộ tư lệnh TP.H. Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 09/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Dư Xuân H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17/02/1994 tại H; nơi cư trú: Xã T, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Dư Xuân H và bà Trần Thị M; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Nguyễn Dư Xuân H bị TAND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tại bản án số 18/ST, ngày 07/11/2012 về tội trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích); bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/12/2020 đến ngày 09/12/2020, tạm giam từ ngày 09/12/2020 đến nay tại Trại Tạm giam K35, Quân khu 7; có mặt.

- Bị hại:

1. Đinh Lâm Y, sinh ngày 15/02/1992 tại T; nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; vắng mặt.

2. Vũ Thị T, sinh ngày 13/8/1997 tại H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Công nhân; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thanh T; vắng mặt.
2. Đinh Khắc D; vắng mặt.
3. Phan Văn B; vắng mặt.
4. Nguyễn Văn H; vắng mặt.
5. Phạm Thị Kim L; vắng mặt.

6. Lê Thị Cẩm P; vắng mặt.
7. Nguyễn Thế H; vắng mặt.
8. Vũ Văn H; vắng mặt.
9. Trịnh Văn M; vắng mặt.
10. Nguyễn Dư Thị N; có mặt.
11. Dư Trần H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/10/2020 bị cáo Nguyễn Dư Xuân H là công dân Việt Nam từ Nhật Bản về thực hiện cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid 19 tại khu cách ly f317, QK7. Do từ Nhật Bản về Việt Nam không có tiền tiêu xài nên bị cáo H ở phòng D10 đi qua khu dãy A, trèo qua cửa thông gió phía sau phòng A18 vào nhà vệ sinh đi ra phòng ngủ thấy có 03 người phụ nữ và 01 đứa trẻ, bị cáo đến vị trí giữa đầu giường thứ nhất và thứ hai tính từ khu vực vệ sinh, thấy 01 túi xách loại đeo vai của con gái ở trên vali bên cạnh đầu giường thứ hai của chị Vũ Thị T rồi đem vào nhà vệ sinh lấy 6.200.000 đồng Việt Nam và 15.000 Yên tiền Nhật Bản, sau khi lấy xong bị cáo để lại chỗ cũ nhưng bị chị Phạm Thị Kim L phát hiện, bị cáo vớt túi xách lại nhà vệ sinh và thoát ra bằng lối cửa thông gió đã trèo vào rồi chạy lại chỗ để xe trốn, quan sát. Chị L do sợ nên không dám báo động mà nằm im khoảng hơn 30 phút mới dám kiểm tra và báo mọi người biết. Sau khi trốn, quan sát đợi khoảng hơn 20 phút không có gì xảy ra, bị cáo tiếp tục trèo qua cửa thông gió phòng A13 vào khu vực nhà vệ sinh, đi ra phòng ngủ, đến đầu giường thứ hai tính từ nhà vệ sinh thấy có 01 túi xách loại đeo chéo vai ở kệ đầu giường tầng bên dưới của anh Đinh Lâm Y rồi đem vào nhà vệ sinh, thấy có 01 ví nam, bị cáo lấy 195.000 Yên tiền Nhật Bản và 4.500.000 đồng Việt Nam, sau đó để túi xách, ví lại chỗ cũ rồi thoát ra bằng lối đã trèo vào và về phòng D10 ngủ. Đến chiều ngày 08/10/2020 bị cáo dùng tiền trộm cắp mua lại điện thoại Iphone XS Max của Trịnh Văn M cùng khu cách ly với giá 10.200.000 đồng. Sau khi bị mất tiền, anh Y, chị T báo cho Ban điều hành khu cách ly biết, nghe loa khu cách ly phát thông báo mất trộm, lo sợ bị phát hiện nên 02 giờ ngày 09/10/2020 bị cáo trốn khỏi khu cách ly đi lang thang nhiều nơi tại Thành phố H, ngủ công viên và bị mất điện thoại cùng số tiền còn lại sau khi đã tiêu xài cá nhân, sau đó liên lạc với Dư Trần H ở tại B đến ngày 20/10/2020 H mua vé máy bay cho bị cáo về nhà tại H. Đến ngày 06/12/2020 bị cáo đến Cơ quan điều tra Hình sự khu vực 1, Quân khu 7 đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình tự nguyện trả lại số tiền chiếm đoạt của Đinh Lâm Y, Vũ Thị T tổng cộng 56.116.700 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Dư Xuân H thừa nhận, khai rõ hành vi phạm tội như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Các bị hại Đinh Lâm Y, Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại các bút lục 109-114; 127-130 hồ sơ đều thể hiện đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa. Đã nhận tiền bồi thường của Hội và không yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho H (Bút lục 175, 176; 178, 179 hồ sơ).

Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Dư Thị N, Dư Trần H có mặt tại phiên tòa cũng như những người làm chứng Huỳnh Thanh T, Đinh Khắc D, Phan Văn B, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Kim L, Lê Thị Cẩm P, Nguyễn Thê H, Vũ Văn H, Trịnh Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại các bút lục 115-118; 119, 120; 121, 122; 123, 124; 131-134; 135, 136; 137, 138; 139, 140; 141, 142 hồ sơ đều phù hợp với nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng diễn ra tại phiên tòa.

Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú ngày 06/12/2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra (Bút lục 14; 31-68; 77-107 hồ sơ) thể hiện: "...tại phòng A13 khu cách ly tập trung phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do Virut Corona tại f317, QK7...tại khu vực tường bê tông phía Tây tiếp giáp cửa thông gió phát hiện nhiều dấu vết bám bụi bản giống dấu vết bàn tay, bàn chân người; tại khu vực tường phía sau, bên ngoài phòng A13, phía dưới cửa thông gió khu vực vệ sinh chung phát hiện nhiều dấu vết bụi bản giống dấu vết bàn tay, bàn chân người...;...tại phòng A18 khu cách ly tập trung phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do Virut Corona tại f317, QK7...trên tường cửa thông gió có dấu vết bám bụi bản; tại khu vực tường phía sau, bên ngoài phòng A18, phía dưới cửa thông gió phát hiện nhiều dấu vết bụi bản giống dấu vết bàn tay, bàn chân người...;...Hội trèo vào cửa thông gió phía sau nhà vệ sinh phòng thứ hai bên cạnh cầu thang bên phải dãy nhà A (A18) rồi đi ra phòng ngủ thấy có 3 phụ nữ và 01 trẻ em đang ngủ, đến giữa đầu giường thứ thứ nhất và thứ hai sát nhà vệ sinh thấy có 01 túi xách đeo vai ở trên vali bên cạnh đầu giường thứ hai đem vào nhà vệ sinh lấy trong túi khoảng 6.000.000 đồng và 20.000 đến 30.000 Yên tiền Nhật Bản thì có người phát hiện la lên H bỏ túi xách lại, bỏ chạy theo lỗ thông gió đã trèo vào, ra ngoài trốn khoảng 20 phút thấy không có ai H tiếp tục trèo vào cửa thông gió phòng thứ hai cạnh cầu thang bên trái dãy nhà A (phòng A13), H vào nhà vệ sinh rồi ra khu vực phòng ngủ lấy 01 túi xách loại đeo chéo vai ở kệ đầu giường tầng bên dưới thứ hai, vào nhà vệ sinh lấy 01 ví nam có tiền 190.000 Yên tiền Nhật Bản và một số tiền Việt Nam, sau đó để túi lại vị trí cũ rồi trèo ra ngoài qua lối cửa thông gió và về phòng H tại dãy nhà D..."

Kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐGTS, ngày 24/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS, UBND huyện H (Bút lục 70, 71 hồ sơ): "210.000 (Hai trăm mười nghìn) Yên tiền Nhật Bản; thời điểm định giá 08/10/2020; kết luận về giá tài sản của Hội đồng là 45.416.700 đồng".

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS71, ngày 08/3/2021 Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 truy tố bị cáo Nguyễn Dư Xuân H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Nguyễn Dư Xuân H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Dư Xuân H từ 03 năm đến 04 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Đinh Lâm Y số tiền 46.673.000 đồng, Vũ Thị T số tiền 9.444.000 đồng. Về xử lý vật chứng: 01 dây chuyền kim loại màu đen, mặt đá màu xanh trắng, khung kim loại màu bạc, đây là tài sản của bị cáo. Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 12/4/2021 trả lại cho bị cáo là phù hợp, có cơ sở nên không xem xét. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Dư Xuân H dùng tiền trộm cắp mua điện thoại di động Iphone XS Max màu đen 64GB của Trịnh Văn M với giá 10.200.000 đồng, M không biết số tiền do phạm tội mà có, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên không đủ cơ sở xem xét xử lý. Việc bị cáo trốn khỏi khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid 19 sau khi trộm cắp tài sản nhưng không gây hậu quả, bản thân bị cáo không nhiễm bệnh nên không có cơ sở xử lý hình sự hành vi này. Vì vậy, Viện kiểm sát không xem xét.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, rất hối hận về hành vi phạm tội, xin lỗi các bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo; những người làm chứng cũng như lời khai của các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/10/2020 bị cáo Nguyễn Dư Xuân H là công dân Việt Nam từ Nhật Bản về thực hiện cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid 19 tại khu cách ly f317, QK7, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo trèo qua cửa thông gió phía sau phòng A18 lấy 6.200.000 đồng Việt Nam và 15.000 Yên tiền Nhật Bản của chị Vũ Thị T. Sau đó bị cáo tiếp tục trèo vào cửa thông gió phòng A13 lấy 195.000 Yên tiền Nhật Bản và 4.500.000 đồng Việt Nam của anh Đinh Lâm Y rồi về phòng D10 của mình ngủ. Đến chiều ngày 08/10/2020 bị cáo dùng tiền trộm cắp mua lại điện thoại Iphone XS Max của Trịnh Văn M cùng khu cách ly với giá 10.200.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 09/10/2020 bị cáo trốn khỏi khu cách ly đi nhiều nơi và về nhà ở H, đến ngày 06/12/2020 bị cáo đến Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực 1, Quân khu 7 đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, bị cáo chiếm đoạt tiền của anh Y, chị T tổng cộng là 56.116.700 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại; xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đầu thú và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vận dụng theo quy định tại điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì trường hợp này thuộc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Dư Xuân H chiếm đoạt tài sản của Vũ Thị T tại phòng A13 với số tiền là 15.000 Yên tiền Nhật Bản tương đương 3.244.050 đồng và 6.200.000 đồng; Đinh Lâm Y tại phòng A18 với số tiền là 195.000 Yên tiền Nhật Bản tương đương 42.172.650 đồng và 4.500.000 đồng. Do đó, mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ chỉ vì mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra. Bị cáo không có tiền sự, tiền án và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS, hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là cơ sở để xem xét lượng hình cho bị cáo. Tuy nhiên, xét cần thiết

phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Dư Xuân H dùng tiền trộm cắp mua điện thoại di động Iphone XS Max màu đen 64GB của Trịnh Văn M với giá 10.200.000 đồng, Minh không biết số tiền bị cáo dùng để mua điện thoại là do phạm tội mà có, do đó không có cơ sở xem xét xử lý pháp luật đối với Trịnh Văn Minh. Việc bị cáo trốn khỏi khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid 19 sau khi trộm cắp tài sản nhưng không gây hậu quả, bản thân bị cáo không nhiễm bệnh nên không có cơ sở xử lý hình sự hành vi này. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp chiếm đoạt tiền của Đinh Lâm Y, Vũ Thị T. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho anh Y 46.673.000 đồng, chị T 9.444.000 đồng và các bị hại cũng không yêu cầu gì thêm (Bút lục 175, 176 hồ sơ), nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án (Bút lục 180 hồ sơ): 01 dây chuyền kim loại màu đen, mặt đá màu xanh trắng, khung kim loại màu bạc, xác định đây là tài sản của bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 12/4/2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 trả lại cho bị cáo là phù hợp, có cơ sở nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Dư Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dư Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Nguyễn Dư Xuân H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 06/12/2020.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Dư Xuân H đã tự nguyện bồi thường xong cho Đinh Lâm Y với số tiền là 46.673.000 (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn) đồng; Vũ Thị T với số tiền là 9.444.000 (Chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Dư Xuân H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQS.KV71;
- ĐTHSKV1.QK7;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; THA.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa